

Số: 891/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 24 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 36 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 36 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở Quyết định số 5756/QĐ- BGDDT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KS TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



[Signature]
Võ Ngọc Thành

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
540 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637

DATE
BY

RECEIVED

FROM

TO

BY

DATE

RECEIVED

FROM

TO

PHỤ LỤC

**CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.**

Bản kèm theo Quyết định số: 891/QĐ-UBND ngày 2.4 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo					
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực	Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường đến Chủ tịch UBND cấp huyện; - Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

		ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường.				
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện			Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện			Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện			Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ 



				quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
		- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề nghị sắp nhập, chia, tách hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách trường đến Chủ tịch UBND cấp huyện; - Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sáp nhập, chia, tách hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách trường.		
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ

		hợp lệ.			quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Trong thời hạn 45 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
7	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
8	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Trong thời hạn 40 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và



	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
10	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu đủ điều kiện, Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường đến Ủy ban nhân dân cấp huyện;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
					Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

		- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.			
11	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
12	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
13	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP 



		ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	huyện		ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
14	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
15	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
16	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/4/2017

				quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
17	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
18	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
19	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực	Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và



					hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
20	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Trong thời hạn 30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
21	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Trong thời hạn 30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
22	Sắp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định về điều kiện

(Handwritten signature)

					đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
23	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
24	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	Trong thời hạn 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.
25	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và



					Đào tạo về việc quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhân đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về việc phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
26	Quy trình đánh giá, xếp loại "Công đồng học tập" cấp xã	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, trong đó: - Hội Khuyến học cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá và xếp loại "Công đồng học tập" cấp xã; trình	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Thông tư số 44/2014/TT-BGDDT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về đánh giá, xếp loại Công đồng học

27	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Căn cứ vào kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Hội Khuyến học chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã: 10 ngày; - Hội Khuyến học cấp huyện lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và công bố công khai: 05 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 14/10/2012	tập cấp xã
----	--	--	---	--	--	------------



		- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, phòng giáo dục và đào tạo quyết định thành lập đoàn kiểm tra và hoàn thành việc thẩm định kết quả kiểm tra của trường tiểu học và UBND cấp xã. - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của phòng giáo dục và đào tạo Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ra quyết định.			28/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
28	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc

(Handwritten signature)

29	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định	quy định về trình tự thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ban công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thực; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.
----	--	--	---	---	---



					về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thư thụ; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.
30	Chuyển trường đổi với học sinh trung học cơ sở	Chưa quy định cụ thể	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDDT ngày 25/12/2002 của

					Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
31	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trong đó: - 01 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý tiếp nhận vào đơn; - 03 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh; - 01 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi đến tiếp nhận và	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cơ sở giáo dục cấp huyện		Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành



		xếp học sinh vào lớp.			điều lệ Trường Tiểu học.
32	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Trong thời hạn 23 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
33	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: 30 ngày - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: 60 ngày	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.		Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

34	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Trong thời hạn 45 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		người. Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.
35	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện		Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.



36	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trong trung học cơ sở	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Quyết định số 51/2002/QĐ- BGDDT ngày 25/12/2002 của bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
----	---	----------------	---	--